TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 44/2023/KDTM-ST Ngày 03 - 7 - 2023 V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Hoàng Thu

Bà Nguyễn Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2022/TLST-KDTM ngày 4 tháng 10 năm 2022 về Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2023/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 187/2023/QĐST-KDTM ngày 12 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH V; Trụ sở: Đường D, phường C, Quận M, TP.Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà P, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Đường D, phường C, Quận M, TP.Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị Thanh L, sinh năm: 1978; Địa chỉ: Đường N, phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền lập ngày 08/3/2022 và ngày 30/6/2022) (có mặt).

- Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D; Trụ sở: đường P, khu phố H, phường H, quận B, TP.Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thái H, địa chỉ: Tổ B, Thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu - Giám đốc (vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh P, địa chỉ: Chung cư H, ấp B, xã A, huyện B, TP.Hồ Chí Minh - Phó Giám đốc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, các bản tự khai, các tài liệu khác trong quá trình tố tụng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bao gồm:

Công ty TNHH V và Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D đã có quan hệ mua bán lâu dài từ năm 2020 theo Hợp đồng nguyên tắc số VN200007/2020/HĐMB/VINAAGE ngày 02/01/2020. Đến ngày 02/01/2021, hai bên tiếp tục ký Hợp đồng nguyên tắc số VN210012/2020/HĐMB/VINAAGE ngày 02/01/2021 với những điều khoản và thỏa thuận giống như trong Hợp đồng nguyên tắc số VN200007/2020/HĐMB/VINAAGE ngày 02/01/2020, việc ký kết hợp đồng này được thực hiện theo cách thức: Công ty TNHH V soạn thảo, ký và đóng dấu trước vào phần "Đại diện bên A" trong hợp đồng, sau đó gửi bản hợp đồng đã ký cho Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D, sau khi nhận được bản hợp đồng, Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D có nghĩa vụ ký và đóng dấu tại phần "Đại diện bên B" và gửi bản hợp đồng có đủ chữ ký và con dấu của hai bên về cho Công ty TNHH V. Ngày 19/01/2021, Công ty TNHH V đã gửi bản hợp đồng cho Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D, tuy nhiên đến nay Công ty TNHH V chưa nhận được bản hợp đồng có đủ chữ ký và con dấu của hai bên từ Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D. Nhưng trên thực tế, hai bên vẫn tiếp tục thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa như đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến tháng 4 năm 2021.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D khi có nhu cầu sẽ liên hệ với Công ty TNHH V để trực tiếp nhận hàng. Mỗi tháng 02 lần (vào ngày 15 và ngày cuối cùng của mỗi tháng), hai bên xác nhận khối lượng hàng đã giao trên thực tế và Công ty TNHH V sẽ xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D với phương thức xác nhận như sau: Kế toán của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D (sử dụng địa chỉ email khaihuyen.vio@gmail.com) và Kế toán của Công ty TNHH V (sử dụng địa chỉ email hong_l@vinage.com) sẽ trao đổi qua email về nội dung gồm có: Bảng kê chi tiết giao hàng, Bảng đối chiếu công nợ, Bảng tính lãi nợ quá hạn phát sinh (nếu có). Sau khi Công ty TNHH V nhận được email từ Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D xác nhận Bảng kê chi tiết giao hàng, Bảng đối chiếu công nợ, Bảng tính lãi nợ quá hạn phát sinh (nếu có) hoặc sau 02 ngày kể từ khi Công ty TNHH V gửi email mà bên Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D không phản hồi thì Công ty TNHH V sẽ tiến hành xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D.

Từ khi bắt đầu thực hiện hợp đồng cho đến nay, hai bên đã tiến hành giao nhận hàng, xác nhận công nợ, thanh toán tiền hàng nhiều lần. Nhưng đến nay, Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D chưa thanh toán đủ tiền hàng cho Công ty TNHH V cho những lần giao hàng theo các hóa đơn giá trị gia

tăng như sau:

- Hóa đơn giá trị gia tăng số 468 ngày 15/12/2020
- Hóa đơn giá trị gia tăng số 495 ngày 31/12/2020
- Hóa đơn giá trị gia tăng số 503 ngày 15/01/2021
- Hóa đơn giá trị gia tăng số 571 ngày 22/3/2021
- Hóa đơn giá trị gia tăng số 590 ngày 31/3/2021
- Hóa đơn giá trị gia tăng số 629 ngày 29/4/2021.

Tổng cộng số tiền mà Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D chậm thanh toán cho Công ty TNHH V là 951.201.950 đồng. Công ty TNHH V đã nhiều lần yêu cầu Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D thanh toán số tiền nêu trên.

Đến nay đã hết thời hạn thực hiện hợp đồng, nhưng Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D vẫn chưa thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ trả tiền cho Công ty TNHH V, do đó Công ty TNHH V yêu cầu Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D thanh toán cho Công ty TNHH V số tiền công nợ gốc tính đến ngày 08/3/2022 là 951.201.950 đồng, và tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền từ sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D thanh toán xong khoản nợ.

Phía bị đơn - Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D có người đại diện là ông Nguyễn Thái H và ông Nguyễn Minh P. Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Minh P vắng mặt, ông Nguyễn Thái H cung cấp lời khai xác nhận giữa giữa Công ty TNHH V và Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D đã có quan hệ mua bán hàng hóa với mặt hàng là than cám, về số tiền công nợ như yêu cầu của Công ty TNHH V thì ông chưa xác nhận (theo Biên bản lấy lời khai ngày 01/6/2023).

Tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thanh L vẫn giữ nguyên các ý kiến, lập luận, đề nghị, không phát sinh gì thêm.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi mở phiên tòa, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; phía nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; phía bi đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Do phía Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Công ty TNHH V khởi kiện Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D phải trả số tiền chưa thanh toán phát sinh từ các Hợp đồng nguyên tắc số VN200007/2020/HĐMB/VINAAGE ngày 02/01/2020 và Hợp đồng nguyên tắc số VN210012/2020/HĐMB/VINAAGE ngày 02/01/2021 là tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa. Công ty TNHH V và Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D đều là các tổ chức có đăng ký kinh doanh. Ngày 04/10/2022, Tòa án nhân dân huyện B thụ lý vụ án theo Đơn khởi kiện của Công ty TNHH V thì Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D lúc này đăng ký hoạt động tại đường B, KDC E, xã P, huyện B, TP. Hồ Chí Minh. Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 03/11/2022, Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký thay đổi cho Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D, theo đó địa chỉ mới của Công ty là đường P, khu phố H, phường H, quận B, TP.Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Toà án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục giải quyết vụ án mặc dù có sự thay đổi về trụ sở của bị đơn.

[2] Về thời hiệu: Không có đương sự nào yêu cầu áp dụng thời hiệu.

[3] Về sự có mặt, vắng mặt của các đương sự: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về nội dung:

[5] Về việc giao kết hợp đồng:

[6] Phía nguyên đơn trình bày, Công ty TNHH V và Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D đã giao kết Hợp đồng nguyên tắc số VN200007/2020/HĐMB/VINAAGE ngày 02/01/2020 và Hợp đồng nguyên tắc số VN210012/2020/HĐMB/VINAAGE ngày 02/01/2021. Lời khai của Người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Nguyễn Thái H thừa nhận có tồn tại quan hệ mua bán hàng hóa như trình bày của nguyên đơn theo Biên bản lấy lời khai ngày 01/6/2023. Do đó có cơ sở xác định Công ty TNHH V và Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D đã có giao kết mua bán hàng hóa theo Hợp đồng nguyên tắc số VN200007/2020/HĐMB/VINAAGE ngày 02/01/2020 và Hợp đồng nguyên tắc số VN210012/2020/HĐMB/VINAAGE ngày 02/01/2021.

[7] Về việc thực hiện hợp đồng:

[8] Theo trình bày của người đại diện của nguyên đơn thì: Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D khi có nhu cầu sẽ liên hệ với Công ty TNHH V để trực tiếp nhận hàng. Mỗi tháng 02 lần (vào ngày 15 và ngày cuối cùng của mỗi tháng), hai bên xác nhận khối lượng hàng đã giao trên thực tế và Công ty TNHH V sẽ xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D với phương thức xác nhận như sau: Kế toán của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D (sử dụng địa chỉ email

khaihuyen.vio@gmail.com) và Kế toán của Công ty TNHH V (sử dụng địa chỉ email hong_l@vinage.com) sẽ trao đổi qua email về nội dung gồm có: Bảng kê chi tiết giao hàng, Bảng đối chiếu công nợ, Bảng tính lãi nợ quá hạn phát sinh (nếu có). Sau khi Công ty TNHH V nhận được email từ Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D xác nhận Bảng kê chi tiết giao hàng, Bảng đối chiếu công nợ, Bảng tính lãi nợ quá hạn phát sinh (nếu có) hoặc sau 02 ngày kể từ khi Công ty TNHH V gửi email mà bên Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D không phản hồi thì Công ty TNHH V sẽ tiến hành xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D.

[9] Từ khi bắt đầu thực hiện hợp đồng cho đến nay, hai bên đã tiến hành giao nhận hàng, xác nhận công nợ, thanh toán tiền hàng nhiều lần. Nhưng đến nay, Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D chưa thanh toán đủ tiền hàng cho Công ty TNHH V cho những lần giao hàng theo các hóa đơn giá trị gia tăng như sau:

[10] - Hóa đơn giá trị gia tăng số 468 ngày 15/12/2020;

[11] - Hóa đơn giá trị gia tăng số 495 ngày 31/12/2020;

[12] - Hóa đơn giá trị gia tăng số 503 ngày 15/01/2021;

[13] - Hóa đơn giá trị gia tăng số 571 ngày 22/3/2021;

[14] - Hóa đơn giá trị gia tăng số 590 ngày 31/3/2021;

[15] - Hóa đơn giá trị gia tăng số 629 ngày 29/4/2021.

[16] Tổng cộng số tiền mà Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D chậm thanh toán cho Công ty TNHH V là 951.201.950 đồng. Công ty TNHH V đã nhiều lần yêu cầu Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D thanh toán số tiền nêu trên.

[17] Theo Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định:

[18] "1. ***Thời điểm lập hóa đơn đối với bán hàng hóa*** (bao gồm cả bán tài sản nhà nước, tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước và bán hàng dự trữ quốc gia) ***là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền***."

[19] Theo Biên bản lấy lời khai ngày 01/6/2023 thì phía bị đơn tuy không xác nhận công nợ, nhưng cho biết sẽ kiểm tra, đối chiếu lại sổ sách nhưng đến khi mở phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện B không nhận được bất kỳ chứng cứ, tài liệu nào từ phía bị đơn hay các trình bày phản đối các tài liệu chứng cứ hay bác bỏ các nội dung trình bày của nguyên đơn từ phía bị đơn.

[20] Do đó, mặc dù phía nguyên đơn không cung cấp được các tài liệu liên quan trực tiếp đến việc giao nhận hàng hóa theo các Hóa đơn do phía nguyên đơn cung cấp, nhưng phía bị đơn không bác bỏ giá trị chứng cứ của các Hóa đơn này. Do đó có cơ sở xác định Công ty TNHH V thực tế đã có giao hàng cho Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D và trên cơ sở này, Công ty TNHH

V đã lập các hóa đơn: Hóa đơn giá trị gia tăng số 468 ngày 15/12/2020; Hóa đơn giá trị gia tăng số 495 ngày 31/12/2020; Hóa đơn giá trị gia tăng số 503 ngày 15/01/2021; Hóa đơn giá trị gia tăng số 571 ngày 22/3/2021; Hóa đơn giá trị gia tăng số 590 ngày 31/3/2021; Hóa đơn giá trị gia tăng số 629 ngày 29/4/2021 theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 123 nêu trên.

[21] Về số tiền hàng hóa chậm thanh toán: Tổng số tiền từ các Hóa đơn giá trị gia tăng số 468 ngày 15/12/2020; Hóa đơn giá trị gia tăng số 495 ngày 31/12/2020; Hóa đơn giá trị gia tăng số 503 ngày 15/01/2021; Hóa đơn giá trị gia tăng số 571 ngày 22/3/2021; Hóa đơn giá trị gia tăng số 590 ngày 31/3/2021; Hóa đơn giá trị gia tăng số 629 ngày 29/4/2021 là 1.196.575.820 đồng. Tuy nhiên, phía nguyên đơn trình bày, Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D đã thanh toán mỗi hóa đơn một phần nhỏ, sau khi trừ các số tiền đã thanh toán thì Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D còn chậm thanh toán cho Công ty TNHH V số tiền công nợ gốc tính đến ngày 03/7/2023 là 951.201.950 đồng.

[22] Tại Biên bản lấy lời khai ngày 01/6/2023 phía bị đơn có người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Thái H trình bày không rõ và sẽ kiểm tra lại sổ sách, nhưng đến phiên tòa, cũng không có bất kỳ ý kiến phản đối gì về nội dung số tiền đã thanh toán hay số tiền chưa thanh toán. Do đó, có cơ sở chấp nhận số tiền công nợ gốc do phía nguyên đơn trình bày vì đã không vượt quá tổng công nợ gốc thể hiện tại các hóa đơn Hóa đơn giá trị gia tăng số 468 ngày 15/12/2020; Hóa đơn giá trị gia tăng số 495 ngày 31/12/2020; Hóa đơn giá trị gia tăng số 503 ngày 15/01/2021; Hóa đơn giá trị gia tăng số 571 ngày 22/3/2021; Hóa đơn giá trị gia tăng số 590 ngày 31/3/2021; Hóa đơn giá trị gia tăng số 629 ngày 29/4/2021. Căn cứ Điều 50 Luật Thương mại, yêu cầu của Công ty TNHH V về việc buộc Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D còn chậm thanh toán cho Công ty TNHH V số tiền công nợ gốc tính đến ngày 03/7/2023 là 951.201.950 đồng là có cơ sở.

[23] Về tiền lãi chậm thanh toán: Phía nguyên đơn có thay đổi so với yêu cầu khởi kiện ban đầu nhưng không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, cụ thể cho đến phiên tòa, phía nguyên đơn yêu cầu buộc Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D chịu tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền đối với số tiền 951.201.950 đồng tiền từ sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D thanh toán xong khoản nợ, không yêu cầu lãi chậm thanh toán kể từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì yêu cầu này là phù hợp nhưng thời điểm theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 13 thì đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án thì kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án.

[24] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

[25] Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 50 Luật Thương Mại năm 2005;

Căn cứ vào Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 24, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH V về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Buộc Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D phải trả cho Công ty TNHH V số tiền 951.201.950 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Hoàn lại cho Công ty TNHH V số tiền tạm ứng án phí 21.613.004 đồng theo Biên lai số 41670 ngày 16/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

- Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm với số tiền là 40.536.058 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Công ty TNHH V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất lò hơi D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện B, TP.HCM;
- Chi cục THADS huyện B, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Dũng